

Số: 3855/TCTHADS-NV3

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2018

V/v triển khai thực hiện Thỏa thuận hợp tác
giữa Tổng cục THADS và Tổng công ty
Bưu điện Việt Nam

Kính gửi: Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) qua dịch vụ bưu chính công ích; ngày 17/9/2018, Tổng cục Thi hành án dân sự (THADS) đã ký kết Thỏa thuận hợp tác với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam. Trên cơ sở Thỏa thuận hợp tác giữa Tổng cục THADS và Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, Tổng cục THADS đề nghị Cục trưởng Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện một số công việc sau:

1. Trên cơ sở Thỏa thuận hợp tác khung giữa Tổng cục THADS và Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động phối hợp với các bưu điện tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc Tổng công ty Bưu điện tương ứng trên địa bàn tiến hành ký kết Thỏa thuận hoặc Hợp đồng hợp tác giữa hai bên. Thời hạn hoàn thành ký kết trước ngày 15/12/2018 và có báo cáo kết quả về Tổng cục THADS chậm nhất vào ngày 30/12/2018.

2. Trên cơ sở quy trình tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ bưu chính khác (*gửi kèm theo Công văn*), cơ quan thi hành án dân sự tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho bưu điện về thủ tục, quy trình nghiệp vụ có liên quan đến việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC trong lĩnh vực THADS. Trong đó, trước mắt tập trung vào 03 thủ tục chính sau:

2.1. Qua dịch vụ Bưu chính công ích:

- Thủ tục xác nhận kết quả thi hành án.
- Thủ tục quyết định thi hành án theo yêu cầu.

2.2. Qua dịch vụ Bưu chính:

- Thủ tục thanh toán tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 49 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP và điểm c khoản 2 Điều 17 Thông tư 01/2016/TT-BTP.

3. Hướng dẫn, chỉ đạo các Chi cục THADS trực thuộc triển khai thực hiện Thỏa thuận hoặc Hợp đồng đã ký kết, đảm bảo đúng trình tự thủ tục, quy trình cung ứng dịch vụ, tuyệt đối không để xảy ra sai sót, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc trong quá trình thực hiện.

4. Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi tới các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả TTHC trong lĩnh vực thi hành án dân sự qua dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ bưu chính khác. Hướng dẫn tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch với cơ quan THADS về phương thức giải quyết đối với các TTHC thuộc lĩnh vực thi hành án dân sự được niêm yết tại Quyết định số 692/QĐ-BTP ngày 19/5/2017 của Bộ Tư pháp về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích thuộc phạm vi giải quyết của Bộ Tư pháp.

Tổng cục THADS đề nghị Cục trưởng các Cục THADS tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung nêu trên; nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về Tổng cục THADS (qua Vụ Nghiệp vụ 3, số điện thoại: 0246.273.9586) để được hướng dẫn. /

(Gửi kèm: (1) Thỏa thuận hợp tác giữa Tổng cục THADS và Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, (2) Phụ lục Quy trình tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích của cơ quan THADS).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Trần Tiến Dũng (để b/c);
- TCT Mai Lương Khôi (để b/c);
- Các PTCT (để biết);
- Lưu: VT, NV3, HS.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Lực

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



THỎA THUẬN HỢP TÁC

GIỮA

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

VÀ

TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM

Hà Nội, 28 tháng 9 năm 2018

Số: 3626/TTHT-TCTHADS-BĐVN

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2018

**THỎA THUẬN HỢP TÁC
GIỮA TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
VÀ TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM**

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự trực thuộc Bộ Tư pháp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 1538/QĐ-BTTTT ngày 01/9/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Căn cứ Quyết định số 41/2011/QĐ-TTg ngày 03/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ, về việc chỉ định doanh nghiệp thực hiện duy trì, quản lý mạng bưu chính công cộng, cung ứng dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ bưu chính quốc tế;
- Căn cứ quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Căn cứ nhu cầu và khả năng thực hiện của mỗi Bên,
Ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp, chúng tôi gồm:

I. TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (Bên A)

Địa chỉ: Số 58-60 đường Trần Phú, Điện Biên, Ba Đình, Hà Nội

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Lược

Chức vụ: Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự.

II. TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (Bên B)

Địa chỉ: Số 05 đường Phạm Hùng, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Đại diện: Ông Chu Quang Hào

Chức vụ: Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

Hai bên cùng thống nhất ký kết biên bản hợp tác về việc “thực hiện dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và một số dịch vụ bưu chính khác” với những nội dung chủ yếu như sau:

Điều 1. Mục tiêu hợp tác

1. Phối hợp triển khai chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Bảo đảm phát huy hiệu quả, tận dụng mạng lưới bưu chính công cộng sẵn có để đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ của các tổ chức, cá nhân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh.

3. Góp phần thực hiện cải cách TTHC, thực hiện đánh giá chỉ số cải cách hành chính, nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp đến giải quyết TTHC.

4. Phát huy tối đa thế mạnh, huy động nguồn lực tổng hợp để hỗ trợ nhau thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của mỗi bên, đồng thời góp phần mang lại lợi ích chung cho xã hội.

5. Tăng cường cung cấp thông tin về sản phẩm, dịch vụ của hệ thống Bưu điện quốc gia tới các cơ quan thuộc Hệ thống tổ chức Thi hành án dân sự trong việc sử dụng các dịch vụ của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Việc tiếp nhận hồ sơ và nhận trả kết quả giải quyết TTHC được thực hiện tại các điểm phục vụ của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và các cơ quan thuộc Hệ thống tổ chức Thi hành án dân sự (thông qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) theo yêu cầu của tổ chức, doanh nghiệp, người dân.

2. Việc chuyển phát hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC phải bảo đảm an toàn, bí mật, chính xác, nguyên vẹn hồ sơ, đúng thời gian theo quy định; bảo đảm tiết kiệm chi phí, tạo thuận lợi cho cơ quan giải quyết TTHC.

3. Mọi thông tin mà một Bên cung cấp cho Bên kia theo biên bản hợp tác là bí mật và thuộc quyền sở hữu của Bên cung cấp thông tin, các Bên chỉ sử dụng thông tin có được phục vụ các mục đích của biên bản hợp tác. Mỗi Bên có trách nhiệm bảo mật thông tin liên quan đến công việc và chỉ sử dụng thông tin có được phục vụ các mục đích của bên kia và không tiết lộ cho bất cứ bên nào khác biết nếu không được sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên kia.

Điều 3. Nội dung hợp tác

Tổng công ty Bưu điện Việt Nam cung ứng dịch vụ và phối hợp với Tổng cục Thi hành án dân sự thực hiện một số công việc sau:

1. Hợp tác trong thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trong lĩnh vực THADS, bao gồm:

a) Tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC từ tổ chức, doanh nghiệp, người dân chuyển cho các cơ quan thuộc Hệ thống tổ chức Thi hành án dân sự.

b) Nhận kết quả giải quyết TTHC từ các cơ quan thuộc Hệ thống tổ chức Thi hành án dân sự chuyển cho tổ chức, doanh nghiệp, người dân.

c) Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC giữa các cơ quan thuộc Hệ thống tổ chức Thi hành án dân sự với tổ chức, doanh nghiệp, người dân và ngược lại.

d) Xây dựng phần mềm kết nối trực tuyến với hệ thống của Tổng cục Thi hành án dân sự để trao đổi thông tin và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp, người dân kiểm soát tốt hơn tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC.

2. Hợp tác thực hiện một số dịch vụ bưu chính khác, bao gồm:

a) Chuyển phát các công văn, tài liệu... từ các cơ quan thuộc Hệ thống tổ chức Thi hành án dân sự đến các tổ chức, doanh nghiệp, người dân trên phạm vi toàn quốc.

b) Phối hợp xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông nhằm tuyên truyền pháp luật về thi hành án dân sự, thi hành án hành chính và các hoạt động có liên quan thuộc chức năng, nhiệm vụ của Hệ thống tổ chức Thi hành án dân sự trên cơ sở khai thác thế mạnh về mạng lưới và các lợi thế khác của Bưu điện Việt Nam.

c) Phối hợp chuyển phát một số nội dung được pháp luật thi hành án dân sự quy định được thực hiện thông qua dịch vụ bưu chính như: Gửi trả tiền cho người không đến nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 49 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP, thanh toán tiền cho người được thi hành án theo điểm c khoản 2 Điều 17 Thông tư 01/2016/TT-BTP và trong một số trường hợp khác được pháp luật quy định.

d) Sử dụng các lợi thế và sản phẩm, dịch vụ của nhau để tăng cường hiệu quả công tác quản lý, điều hành; phối hợp cung cấp thông tin về dịch vụ, sản phẩm tới hệ thống khách hàng và các đối tác khác của mỗi bên.

Điều 4. Giá cước, đối soát và thanh toán

- Giá cước dịch vụ cung ứng được thực hiện theo quy định hiện hành về tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích và quy định về giá cước sử dụng dịch vụ đối với các dịch vụ bưu chính khác.

- Việc đối soát do cơ quan, đơn vị trực thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự, các cơ quan thuộc Hệ thống tổ chức thi hành án dân sự và các đơn vị trực thuộc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam đối chiếu, xác nhận trên cơ sở Bảng kê tổng hợp số lượng, số tiền thu phí, lệ phí (nếu có) do bên Bưu điện cung cấp.

- Sau khi thống nhất kết quả đối soát, các Bưu điện tỉnh, thành phố chuyển hồ sơ, tiền phí, lệ phí cho cơ quan, đơn vị trực thuộc Tổng cục thi hành án dân sự, các cơ quan thuộc Hệ thống tổ chức Thi hành án dân sự theo đúng quy định.

Điều 5. Trách nhiệm của các bên

1. Trách nhiệm của Tổng cục Thi hành án dân sự:

- Công khai danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thi hành án dân sự.

- Xây dựng phần mềm kết nối với phần mềm của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam nhằm theo dõi tình hình tiếp nhận, xử lý các hồ sơ qua dịch vụ của Bưu điện Việt Nam, đồng thời kết nối với các phần mềm, ứng dụng khác của Hệ thống THADS (như phần mềm quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê THADS, Cổng thông tin THADS...)

- Có văn bản hướng dẫn các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương phối hợp với các đơn vị trực thuộc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam triển khai thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ; tuyên truyền, phổ biến rộng rãi tới các tổ chức, doanh nghiệp, người dân và cá nhân có liên quan về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; bảo đảm các hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC gửi có nội dung phù hợp với quy định của pháp luật trong lĩnh vực bưu chính; bảo đảm minh bạch thông tin trực tuyến việc tiếp nhận, xử lý, trả kết quả TTHC để Bưu điện Việt Nam và các tổ chức có thể kiểm tra khi cần thiết; thông báo kịp thời và yêu cầu bên B phối hợp xác định lỗi của tổ chức hoặc các bên có liên quan khi quá trình xử lý hồ sơ phát hiện sai sót.

- Tạo điều kiện để Tổng công ty Bưu điện Việt Nam tham dự các chương trình truyền thông, tuyên truyền và các hoạt động trọng điểm trong lĩnh vực thi hành án dân sự, thi hành án hành chính.

- Hỗ trợ các đơn vị Thành viên của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam tiếp cận, khuyến khích các cơ quan thuộc Hệ thống tổ chức Thi hành án dân sự trong việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (bao gồm: Dịch vụ hành chính công; dịch vụ bưu chính chuyên phát trong nước và quốc tế; dịch vụ truyền thông, tuyên truyền).

- Hỗ trợ cung cấp thông tin sẵn có (bài viết, hình ảnh, video, tờ rơi, tờ gấp các hoạt động, chủ trương, chính sách, tuyên truyền của các cơ quan thuộc Hệ thống tổ chức Thi hành án dân sự...) để quảng bá rộng rãi trên các phương tiện truyền thông là lợi thế của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam.

2. Trách nhiệm của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam

- Chỉ đạo Bưu điện các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với các cơ quan thuộc Hệ thống tổ chức Thi hành án dân sự triển khai thực hiện dịch

vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ bảo đảm yêu cầu quy định và hiệu quả.

- Bảo đảm cung ứng dịch vụ cho bên A theo đúng chất lượng đã cam kết, thỏa thuận và theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra các Bưu điện tỉnh, thành phố trong việc phối hợp với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tổng cục Thi hành án bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật và thỏa thuận giữa hai Bên.

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi tới các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trong lĩnh vực thi hành án dân sự.

- Chỉ đạo Bưu điện các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động phối hợp với các cơ quan thuộc Hệ thống tổ chức Thi hành án dân sự bồi dưỡng và tập huấn cho nhân viên Bưu điện về thủ tục, quy trình nghiệp vụ có liên quan đến việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích trong lĩnh vực thi hành án dân sự.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình truyền thông, tuyên truyền pháp luật về thi hành án dân sự, thi hành án hành chính và các hoạt động có liên quan thuộc chức năng, nhiệm vụ của Hệ thống tổ chức Thi hành án dân sự.

- Hỗ trợ Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan thuộc Hệ thống tổ chức Thi hành án dân sự thực hiện các hoạt động nghiên cứu khảo sát, điều tra thống kê thông qua hệ thống các bưu cục, điểm giao dịch bưu điện trên toàn quốc và các nhiệm vụ khác do Tổng cục Thi hành án dân sự yêu cầu.

- Xây dựng phần mềm kết nối với phần mềm của Tổng cục Thi hành án dân sự để cập nhật tình trạng tiếp nhận và xử lý các hồ sơ tại các cơ quan thi hành án dân sự, cập nhật tình hình cung ứng dịch vụ cho các cơ quan thi hành án dân sự.

Điều 6. Các cam kết chung

1. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã thỏa thuận, thống nhất. Trong quá trình triển khai thực hiện, có thể sửa đổi, bổ sung các nội dung đã thỏa thuận cho phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế. Mọi sửa đổi, bổ sung biên bản thỏa thuận này chỉ có giá trị pháp lý khi được hai Bên chấp thuận bằng văn bản và lập thành phụ lục, có chữ ký của đại diện có thẩm quyền của hai Bên.

2. Các nội dung khác không đề cập tại Biên bản hợp tác này thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Hai bên thống nhất chỉ đạo các cơ quan đơn vị trực thuộc chủ động phối hợp triển khai thực hiện bảo đảm hiệu quả và định kỳ hàng quý báo cáo kết quả thực hiện và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

2. Thống nhất giao hai đơn vị đầu mối là Ban Dịch vụ Bưu chính - Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và Vụ Nghiệp vụ 3 - Tổng cục Thi hành án dân sự làm nhiệm vụ thường trực tham mưu, phối hợp tổ chức thực hiện các nội dung của Biên bản hợp tác.

3. Thỏa thuận hợp tác được lập thành bốn (04) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ hai (02) bản để thực hiện.

**ĐẠI DIỆN TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Lực

**ĐẠI DIỆN TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Chu Quang Hào

PHỤ LỤC 01

QUY TRÌNH TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUA DỊCH VỤ BUU CHÍNH CÔNG ÍCH VÀ DỊCH VỤ BUU CHÍNH KHÁC CỦA CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

I. QUY ĐỊNH CHUNG:

1. Thuật ngữ:

- **Đương sự:** Bao gồm người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

+ Người được thi hành án là cá nhân, cơ quan, tổ chức được hưởng quyền, lợi ích trong bản án, quyết định được thi hành.

+ Người phải thi hành án là cá nhân, cơ quan, tổ chức phải thực hiện nghĩa vụ trong bản án, quyết định được thi hành.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trực tiếp đến việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

- **Người được ủy quyền:** là người đại diện cho một cá nhân hay một tổ chức có năng lực hành vi dân sự để thực hiện một giao dịch hay một hoạt động xã hội nào đó. Để việc ủy quyền có sự ràng buộc pháp lý, bên giao ủy quyền và bên nhận ủy quyền cần có hợp đồng ủy quyền.

- **Hợp đồng ủy quyền:** là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên được ủy quyền có nghĩa vụ thực hiện công việc nhân danh bên ủy quyền, còn bên ủy quyền chỉ phải trả thù lao, nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.

- **Đương sự và người được ủy quyền:** gọi chung là Khách hàng (KH).

2. Các Thủ tục hành chính của cơ quan Thi hành án dân sự triển khai:

2.1. Qua dịch vụ *Bưu chính công ích*

- Thủ tục xác nhận kết quả thi hành án.

- Thủ tục quyết định thi hành án theo yêu cầu.

2.2. Qua dịch vụ *Bưu chính*

- Thủ tục thanh toán tiền, trả tài sản thi hành án (giai đoạn 1 sẽ tập trung vào thủ tục thanh toán tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 49 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP và điểm c khoản 2 Điều 17 Thông tư 01/2016/TT-BTP).

3. Chi tiết thành phần Hồ sơ:

3.1. Thủ tục xác nhận kết quả thi hành án

- Đơn đề nghị xác nhận kết quả thi hành án (Mẫu D10-THADS).
- Bản án, Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (nếu có).
- Quyết định thi hành án (bản gốc).
- Tài liệu liên quan khác (nếu có).

3.2. Thủ tục quyết định thi hành án theo yêu cầu

- Đơn yêu cầu thi hành án hoặc biên bản ghi nhận yêu cầu thi hành án (Mẫu số D04-THADS);
- Bản án, quyết định của Tòa án- bản gốc.
- Tài liệu khác có liên quan (nếu có).

3.3. Thủ tục thanh toán tiền thi hành án

- Thông báo nhận tiền của cơ quan THADS.
- Đơn đề nghị gửi tiền qua bưu điện hoặc chuyển khoản.

4. Các hình thức tiếp nhận:

4.1. Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

4.2. Tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính (GQTTHC).

4.3. Tiếp nhận yêu cầu trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (GQTTHC), Bao gồm các trường hợp:

- KH đăng ký tại các bưu cục chấp nhận: KH đến bất kỳ điểm phục vụ của Bưu điện đăng ký nhận kết quả GQTTHC qua đường Bưu điện sau khi đã nộp hồ sơ cho cơ quan thi hành án dân sự (THADS).

- Khách hàng đăng ký tại bưu cục đầu mối: KH đến cơ quan thi hành án dân sự để nộp hồ sơ, sau đó sang bưu cục đăng ký nhận kết quả GQTTHC qua đường bưu điện.

- KH đăng ký tại cơ quan THADS: KH đến cơ quan THADS nộp hồ sơ, đăng ký với cơ quan THADS về việc nhận kết quả GQTTHC qua đường Bưu điện. Khi cơ quan THADS có kết quả GQTTHC, nhân viên tại bưu cục đầu mối nhận kết quả GQTTHC để chuyển cho KH.

Ghi chú: Các quy định khác (dịch vụ sử dụng, hệ thống phần mềm ứng dụng, ấn phẩm, dấu nghiệp vụ, ...) thực hiện theo quy định tại Công văn 3408/ĐBVN-TCBC-DVBC-TCKT-CNTT.

II. QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ

1. Quy trình nghiệp vụ của dịch vụ Xác nhận kết quả thi hành án và dịch vụ Quyết định thi hành án theo yêu cầu:

Thực hiện theo quy định tại Công văn 3408/BĐVN-TCBC-DVBC-TCKT-CNTT.

1.1. Một số lưu ý tại Bưu cục chấp nhận/Bưu cục đầu mối:

- KH cần chuẩn bị 01 bộ hồ sơ: thành phần hồ sơ theo quy định nêu cụ thể ở **Mục III** của Phụ lục này. Trong trường hợp KH là người được ủy quyền, ngoài thành phần hồ sơ quy định nêu trên, cần có thêm hợp đồng ủy quyền.

- Giao dịch viên (GDV) tiến hành kiểm tra thành phần hồ sơ, hỗ trợ tải mẫu đơn và hướng dẫn KH điền thông tin vào đơn (trong trường hợp khách hàng chưa có đơn đề nghị D10-THADS).

- GDV thực hiện tiếp nhận hồ sơ của khách hàng, lưu ý chỉ nhận hồ sơ khi đã kiểm đủ thành phần trong hồ sơ theo đúng quy định.

- Sau khi đã nhận hồ sơ của khách hàng, GDV hướng dẫn khách hàng cách tra cứu định vị hồ sơ và phổ biến quy định về thời gian của cơ quan thi hành án dân sự, cụ thể:

+ **Nếu hồ sơ hợp lệ:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của khách hàng, cơ quan thi hành án dân sự sẽ cấp giấy xác nhận kết quả thi hành án hoặc ra quyết định thi hành án.

+ **Nếu hồ sơ không hợp lệ:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của khách hàng, cơ quan thi hành án dân sự sẽ thông báo cho Bưu điện, Bưu điện tiếp nhận thông tin, đồng thời thông báo cho KH để KH bổ sung hồ sơ hoặc làm việc trực tiếp với cơ quan THADS.

1.2. Cước phí dịch vụ:

Giá cước thực hiện theo quyết định 1268/QĐ-BĐVN của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (Tuy nhiên, tùy vào tính chất đặc thù của từng dịch vụ, các đơn vị tự điều chỉnh giá cước cho phù hợp).

2. Quy trình dịch vụ thanh toán tiền thi hành án:

2.1. Trình tự thực hiện:

- Cơ quan thi hành án dân sự có yêu cầu chuyển tiền qua Bưu điện hoặc người được nhận tiền có yêu cầu đề nghị chuyển tiền qua Bưu điện.

- Bưu điện nhận tiền chuyển từ cơ quan thi hành án dân sự và kết xuất chứng từ chuyển tiền theo từng người nhận.

- Bưu điện tổ chức chi trả tiền cho người nhận; trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận yêu cầu chuyển tiền nếu không có người nhận thì bưu điện chuyển hoàn lại tiền cho cơ quan thi hành án dân sự.

2.2. Thời gian giải quyết: 30 ngày.

2.3. Đối tượng thực hiện TTHC: Cơ quan thi hành án dân sự, tổ chức, cá nhân được nhận tiền.

2.4. Dịch vụ triển khai:

- Dịch vụ chuyển tiền bưu điện.
- Dịch vụ chuyển tiền mặt vào tài khoản.

2.5. Cước phí dịch vụ:

- Cước dịch vụ có thể được thu từ cơ quan thi hành án dân sự hoặc từ người nhận tiền (tùy theo từng yêu cầu chuyển tiền).

2.6. Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện:

- Đối với dịch vụ chuyển tiền bưu điện: có thông tin người nhận
- Đối với dịch vụ chuyển tiền mặt vào tài khoản: người nhận bắt buộc phải có tài khoản ngân hàng.

2.7. Quy trình thực hiện chuyển tiền thanh toán:

a) Quy trình thực hiện chuyển tiền thanh toán bằng hình thức tiền mặt

- Quản lý hợp tác với cơ quan thi hành án dân sự:

Các BĐT/TP sau khi có thống nhất hợp tác triển khai, thực hiện khai báo 01 mã khách hàng lớn dịch vụ chuyển tiền trên hệ thống PayPost đối với cơ quan thi hành án dân sự tại địa phương; thiết lập các mức phí dịch vụ theo thỏa thuận.

Giao 1 bưu cục đầu mối để trực tiếp làm việc với cơ quan thi hành án dân sự trong việc tiếp nhận, đối chiếu số liệu, chứng từ.

- Phát hành yêu cầu chuyển tiền:

+ Bưu cục đầu mối ký nhận bảng kê giao nhận yêu cầu chuyển tiền và tiền chuyển từ cơ quan thi hành án dân sự.

+ GDV tại BC đầu mối căn cứ thông tin nhận, thực hiện phát hành yêu cầu chuyển tiền trên hệ thống PayPost - Dịch vụ chuyển tiền bưu điện; cập nhật các thông tin: (1) Thông tin người gửi: cơ quan thi hành án dân sự, có thể truy xuất theo mã KH đã được cấp, (2) Thông tin người nhận: họ tên, địa chỉ, GTTT, (3) Nội dung chuyển tiền, (4) Số tiền chuyển.

+ GDV thực hiện tính cước dịch vụ trên hệ thống. Lưu ý tính toán đúng số tiền chuyển và cước dịch vụ.

Trường hợp cước do người nhận trả và được trừ vào số tiền được nhận thì lưu ý khi cập nhật số tiền trên hệ thống; chọn nhập tổng số tiền để hệ thống tự tính cước dịch vụ và số tiền người nhận thực nhận còn lại.

GDV cập nhật giao dịch chuyển tiền, thực hiện in từ hệ thống 02 liên Biên nhận gửi tiền; ký tên, đóng dấu và chuyển lại 01 liên cho cơ quan thi hành án dân sự để lưu.

- Trả tiền cho người nhận

+ Căn cứ thông tin địa chỉ người nhận tiền, hệ thống PayPost định vị tới Bưu cục trả tiền (hoặc phiếu được BĐT/TP phân hướng tới bưu cục trả chỉ định)

+ GDV tại Bưu cục trả tiền kiểm tra trên hệ thống các yêu cầu trả tiền, thực hiện phát giấy mời, liên hệ với người nhận đến nhận tiền

+ GDV trên hệ thống, căn cứ thông tin người nhận đến nhận tiền, cập nhật giao dịch trả tiền vào hệ thống.

Trường hợp người nhận không đúng với thông tin trên hệ thống, cố thông tin ủy quyền; thực hiện trả tiền theo hình thức Trả thay thế, cập nhật đầy đủ thông tin người nhận thay thế trên hệ thống; cập nhật giao dịch trả tiền.

+ GDV thực hiện in 02 liên Biên nhận trả tiền từ hệ thống, ký tên, đóng dấu, yêu cầu người nhận ký nhận.

+ Kiểm đếm, trả tiền và 01 liên biên nhận trả tiền cho người nhận.

Lưu ý: Phiếu chuyển tiền trong vòng 30 ngày không có người nhận đến nhận, phiếu chuyển tiền sẽ được chuyển hoàn lại tới cơ quan thi hành án dân sự theo đúng quy định dịch vụ Chuyển tiền bưu điện.

b) Quy trình thực hiện chuyển tiền thanh toán bằng hình thức chuyển khoản

- Quản lý hợp tác với cơ quan thi hành án dân sự.

Các BĐT/TP sau khi có thống nhất hợp tác triển khai, thực hiện khai báo một mã khách hàng lớn dịch vụ chuyển tiền trên hệ thống PayPost đối với cơ quan thi hành án dân sự tại địa phương.

Giao 1 bưu cục đầu mối để trực tiếp làm việc với cơ quan thi hành án dân sự trong việc tiếp nhận, đối chiếu số liệu, chứng từ.

- Chuyển tiền vào tài khoản người nhận:

+ Bưu cục đầu mối ký nhận bảng kê giao nhận yêu cầu chuyển tiền và tiền chuyển từ cơ quan thi hành án dân sự.

+ Căn cứ thông tin giao nhận, GDV tại bưu cục đầu mối thực hiện cập nhật các thông tin chuyển tiền vào tài khoản người nhận: (1) Thông tin người gửi: cơ quan thi hành án dân sự, có thể truy xuất theo mã KH đã được cấp, (2) Thông tin người nhận: STK người nhận, ngân hàng thụ hưởng, tên người thụ hưởng, địa chỉ người thụ hưởng, (3) Số tiền chuyển, (4) Nội dung chuyển tiền.

+ Thực hiện tính cước dịch vụ và cập nhật giao dịch chuyển tiền. Giao dịch ghi nhận thành công, tiền được chuyển ngay vào tài khoản người nhận; thực hiện kết xuất 02 liên Giấy chứng nhận trả tiền, ký tên, đóng dấu và chuyển lại 01 liên cho cơ quan thi hành án dân sự.